

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Số: 14/2014/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2014

THÔNG TƯ**Ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội,

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị và thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế về quản lý học viên, thăm gặp thân nhân và khen thưởng, kỷ luật đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi chung là quy chế).

2. Thông tư này áp dụng đối với:

- a) Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- b) Người nghiện ma túy bị đề nghị và phải thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Yêu cầu chung trong việc xây dựng quy chế

1. Nội dung quy định tại quy chế phải đảm bảo các quy định của pháp luật về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của học viên.

2. Việc xây dựng quy chế phải có sự tham gia của học viên, đảm bảo tính khách quan, công khai minh bạch và đúng thẩm quyền.

Chương II BIỂU MẪU

Điều 3. Ban hành biểu mẫu

Ban hành kèm theo Thông tư này 16 biểu mẫu:

1. Mẫu số 01: Bản tóm tắt lý lịch;
2. Mẫu số 02: Quyết định giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
3. Mẫu số 03: Quyết định giao cho tổ chức xã hội quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
4. Mẫu số 04: Biên bản đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
5. Mẫu số 05: Biên bản giao nhận người có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
6. Mẫu số 06: Quyết định truy tìm đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
7. Mẫu số 07: Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc;
8. Mẫu số 08: Quyết định gia hạn tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc;
9. Mẫu số 09: Quyết định cho học viên về chịu tang;
10. Mẫu số 10: Biên bản giao cho gia đình quản lý học viên về chịu tang;
11. Mẫu số 11: Biên bản nhận học viên hết thời hạn về chịu tang trở lại cơ sở cai nghiện bắt buộc;

12. Mẫu số 12: Phiếu theo dõi đánh giá học viên;
13. Mẫu số 13: Sổ theo dõi thăm gặp của cơ sở cai nghiện bắt buộc;
14. Mẫu số 14: Quyết định khen thưởng đối với học viên;
15. Mẫu số 15: Quyết định kỷ luật đối với học viên;
16. Mẫu số 16: Giấy chứng nhận về việc chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 4. Quản lý và sử dụng biểu mẫu

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng các biểu mẫu quy định tại Điều 3 của Thông tư này phải thống nhất, đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định.

Chương III NỘI DUNG QUY CHẾ CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

Điều 5. Quyền của học viên

1. Trong thời gian chữa trị và cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, mọi học viên đều được đối xử bình đẳng.

2. Học viên được phép mang vào phòng ở đồ dùng, tư trang cá nhân theo quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Ngoài thời gian chữa bệnh, học tập và lao động, học viên được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí, đọc sách, báo và các ấn phẩm văn hóa có nội dung lành mạnh.

4. Trong thời gian chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, học viên được gặp thân nhân và nhận quà theo quy chế thăm gặp thân nhân của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

5. Trong thời gian chữa trị, cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, học viên thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc, có thành tích xuất sắc trong học tập, lao động, rèn luyện hoặc lập công thì được xem xét khen thưởng theo quy chế khen thưởng, kỷ luật đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 6. Trách nhiệm của học viên

1. Tham gia các hoạt động chữa bệnh, học tập, lao động, rèn luyện nhằm phục hồi sức khỏe, hành vi nhân cách để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Tự bảo quản tư trang cá nhân; bảo quản đồ dùng, vật dụng của cơ sở cai nghiện bắt buộc; bảo vệ của công. Trường hợp làm mất mát, hư hỏng phải bồi thường theo quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Phát hiện, đấu tranh, ngăn ngừa những hành vi vi phạm pháp luật và quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc, kịp thời thông báo cho cán bộ cơ sở cai nghiện bắt buộc để xử lý.

Điều 7. Hành vi bị nghiêm cấm đối với học viên

1. Gây gổ đánh nhau, gây mất đoàn kết, chống đối, kích động, xúi giục hoặc lôi kéo người khác chống đối việc thực hiện các quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc và các quy định khác của pháp luật.

2. Đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức; lưu giữ, sử dụng và truyền bá sách, báo, văn hóa phẩm có nội dung phản động, đòi truy và mê tín dị đoan.

3. Mang vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vũ khí quân dụng, chất độc, chất nổ, chất dễ cháy và các vật dễ gây sát thương, ma túy, chất kích thích và chất hướng thần trong danh mục cấm sử dụng của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phá hoại, trộm cắp, sử dụng đồ dùng, vật dụng của người khác khi không được họ đồng ý.

5. Các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Điều 8. Quản lý học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Việc quản lý học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Học viên được bố trí chỗ ở, sinh hoạt theo tổ hoặc đội phù hợp với quy trình cai nghiện và điều kiện thực tế của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Học viên cai nghiện, chữa trị tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 03 tuần trở lên được bình xét và xếp loại theo tháng. Kết quả xếp loại dựa trên thang điểm quy định tại tiêu chí chấm điểm và xếp loại học viên (Phụ lục số 01). Cán bộ Phòng quản lý học viên ghi Phiếu theo dõi đánh giá học viên (Mẫu số 12) và lưu hồ sơ.

4. Học viên được tham gia lao động trị liệu và được bố trí công việc phù hợp với sức khỏe, độ tuổi, giới tính. Thời gian lao động không quá 03 giờ/ngày, được nghỉ lao động các ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết theo quy định.

Điều 9. Thăm gặp thân nhân

1. Việc thăm gặp thân nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Khi tới thăm gặp học viên, thân nhân học viên xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có ảnh của cơ quan có thẩm quyền cấp và khai báo quan hệ với học viên với cán bộ phụ trách thăm gặp. Trường hợp thăm gặp tại phòng dành riêng cho vợ, chồng ngoài giấy tờ trên phải có giấy đăng ký kết hôn hoặc có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú về tình trạng hôn nhân.

3. Cán bộ phụ trách thăm gặp có trách nhiệm: kiểm tra giấy tờ của thân nhân, đối chiếu số lần thăm gặp trong Sổ theo dõi thăm gặp của cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 13); hướng dẫn và cùng thân nhân, học viên thực hiện thủ tục thăm gặp theo quy chế thăm gặp thân nhân của cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp không đủ điều kiện thăm gặp phải giải thích rõ cho thân nhân và học viên biết.

4. Trường hợp nghi vấn học viên cất giấu ma túy hoặc các đồ vật, chất cấm sử dụng theo quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cán bộ phụ trách thăm gặp phối hợp với cán bộ bảo vệ tiến hành kiểm tra học viên.

Điều 10. Khen thưởng, kỷ luật

1. Việc khen thưởng, kỷ luật đối với học viên được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật:

a) Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định thành lập Hội đồng khen thưởng, kỷ luật đối với học viên (sau đây viết tắt là Hội đồng), bao gồm:

- Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc làm Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện các phòng chuyên môn làm thành viên;
- Đại diện phòng có chức năng tổ chức, hành chính làm Thư ký Hội đồng.

b) Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Hội đồng họp xem xét và biểu quyết khen thưởng, kỷ luật đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở kết quả bình xét, đề nghị của tổ hoặc đội và ý kiến nhận xét của cán bộ quản lý học viên. Trường hợp số phiếu biểu quyết bằng nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng, kỷ luật do cán bộ phụ trách tổ hoặc đội lập và gửi lên Hội đồng trong tuần đầu tiên của quý tiếp theo đối với trường hợp khen thưởng định kỳ, hoặc chậm nhất là 02 ngày sau khi họp tổ đề nghị xét khen thưởng, kỷ luật đột xuất.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Hội đồng phải triệu tập họp Hội đồng. Kết quả bình xét khen thưởng, kỷ luật được thông báo trên phương tiện thông tin của cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong thời hạn 03 ngày, nếu không có khiếu nại, Chủ tịch Hội đồng ký quyết định khen thưởng, kỷ luật. Trường

hợp có khiếu nại, Chủ tịch Hội đồng phải triệu tập họp xem xét về nội dung khiếu nại theo quy định của Luật Khiếu nại.

4. Việc xét khen thưởng định kỳ đối với học viên được thực hiện dựa trên kết quả bình bầu, xếp loại của học viên theo tiêu chí sau:

a) Biểu dương: trong quý xét khen thưởng được xếp loại khá, trong đó có 1 tháng được xếp loại tốt;

b) Đề nghị giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Học viên có tiến bộ rõ rệt là học viên có xếp loại hàng tháng đạt loại khá trở lên liên tục trong 06 tháng tính đến thời điểm họp xét đề nghị giảm thời hạn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng định kỳ gồm:

a) Phiếu theo dõi đánh giá, xếp loại của người được đề nghị khen thưởng;

b) Biên bản họp tổ hoặc đội đề nghị khen thưởng;

c) Bản đề nghị khen thưởng học viên của cán bộ phụ trách tổ hoặc đội.

6. Việc xét khen thưởng đột xuất áp dụng đối với học viên thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tích cực, dũng cảm trong phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn để bảo vệ tính mạng của người khác, tài sản của cá nhân, tổ chức;

b) Cung cấp thông tin để phát hiện, ngăn ngừa, bắt giữ tội phạm;

c) Giúp cơ quan chức năng phát hiện, ngăn ngừa các hành vi trộm, phá hoại cơ sở cai nghiện bắt buộc.

7. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gồm:

a) Báo cáo thành tích của người được đề nghị khen thưởng có xác minh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Biên bản họp tổ hoặc đội đề nghị khen thưởng có tối thiểu 2/3 số người dự họp đồng ý;

c) Bản đề nghị khen thưởng học viên của cán bộ phụ trách tổ hoặc đội.

8. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, cán bộ phụ trách tổ hoặc đội cho sinh hoạt để bình xét, khen thưởng đối với học viên trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại định kỳ hàng tháng, quý hoặc có thành tích đột xuất. Việc bình xét được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín, kết quả được ghi vào biên bản có xác nhận của cán bộ phụ trách tổ hoặc đội.

9. Chế độ kỷ luật:

a) Học viên vi phạm quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc bị xem xét, kỷ luật bằng một trong các hình thức sau:

- Phê bình: áp dụng đối với trường hợp vi phạm quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc đã bị cán bộ quản lý nhắc nhở hai lần trong tháng.

- Cảnh cáo: áp dụng đối với trường hợp đã bị phê bình mà vẫn vi phạm quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc trong 03 tháng tiếp theo tính từ thời điểm bị phê bình nhưng chưa đến mức độ áp dụng hình thức giáo dục tại phòng kỷ luật;

- Giáo dục tại phòng kỷ luật: áp dụng đối với trường hợp hành vi vi phạm ở mức độ nghiêm trọng như xâm hại sức khỏe người khác, gây rối trật tự tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, chống người thi hành công vụ, trốn hoặc tổ chức trốn khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời gian giáo dục tại phòng kỷ luật tối đa là 05 ngày cho 01 lần quyết định.

b) Cán bộ quản lý học viên có trách nhiệm lập biên bản hành vi vi phạm, gửi cho cán bộ phụ trách tổ hoặc đội. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ khi nhận được biên bản vi phạm, cán bộ phụ trách tổ hoặc đội yêu cầu người vi phạm viết bản tự kiểm điểm và họp xét kỷ luật. Việc họp xét kỷ luật phải được lập biên bản có chữ ký của cán bộ phụ trách tổ hoặc đội.

c) Hồ sơ đề nghị kỷ luật gồm:

- Phiếu theo dõi đánh giá học viên của người bị đề nghị kỷ luật;

- Biên bản vi phạm;

- Biên bản họp xét kỷ luật học viên của tổ hoặc đội.

10. Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định áp dụng các hình thức khen thưởng, kỷ luật bằng văn bản (Mẫu số 14, Mẫu số 15) và lưu vào hồ sơ của học viên.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành của địa phương thực hiện Thông tư này; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc. Quy chế được niêm yết đúng nơi quy định và phổ biến cho toàn thể cán bộ, học viên, thân nhân của học viên biết để thực hiện.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2014.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị thông tin về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Đàm

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

.....¹
.....²
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../....., ngày..... tháng..... năm

BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH

1. Họ và tên khai sinh:..... Giới tính: nam/nữ
2. Tên gọi khác:.....
3. Sinh ngày..... tháng..... năm.....
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
.....
5. Chỗ ở hiện nay (địa chỉ nơi cư trú):³.....
.....
6. Số CMND:..... cấp ngày...../...../..... nơi cấp.....
7. Con ông:..... Con bà:.....
Thường trú tại:.....
8. Trình độ văn hóa:.....
9. Trình độ đào tạo (trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học hoặc tên ngành đào tạo):.....
.....
10. Nghề nghiệp (ghi rõ nghề nghiệp đang làm, không có ghi không)⁴.....
11. Việc làm (ghi có việc làm ổn định hoặc không có việc làm ổn định):
12. Tiền án (ghi rõ số lần, không có ghi không):.....
13. Tiền sự (ghi rõ số lần, không có ghi không):.....
14. Loại ma túy đã sử dụng (ghi tên loại ma túy sử dụng):.....
15. Hình thức sử dụng ma túy (nuốt, chích, hít):.....
16. Thời điểm sử dụng ma túy lần đầu (ghi tháng, năm):.....

¹ Tên cơ quan chủ quản.

² Tên cơ quan lập hồ sơ.

³ Trường hợp không xác định được nơi cư trú thì ghi không có nơi cư trú ổn định.

⁴ Người không có việc làm ổn định là:

a) Người không có nghề nghiệp là người chưa được học nghề và không có việc làm tạo thu nhập để đảm bảo cuộc sống của bản thân;

b) Người có nghề nghiệp nhưng không có việc làm ổn định là người không có việc làm thường xuyên để tạo thu nhập đảm bảo cuộc sống của bản thân.

17. Thời điểm chích ma túy lần đầu (*ghi tháng, năm*):.....
18. Đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (*ghi rõ số lần, không có ghi chưa*):.....
19. Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy lần gần đây nhất (*ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ra quyết định*):.....
-
20. Đã cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng (*ghi rõ số lần, không có ghi chưa*):.....
-
21. Quyết định quản lý cai nghiện tại gia đình hoặc Quyết định cai nghiện tại cộng đồng (*ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ra quyết định*):.....
22. Đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*ghi rõ số lần, không có ghi chưa*):.....
23. Tham gia điều trị nghiện bằng Methadone (*có hoặc không*):.....
- Nếu có, thời điểm đưa ra khỏi chương trình điều trị nghiện bằng Methadone (*ghi rõ ngày, tháng, năm*):.....
-, ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

UBND.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý
hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm
thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

CHỦ TỊCH UBND (Xã, phường, thị trấn).....

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của cơ quan Công an (tên cơ quan lập hồ sơ).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho ông/bà (đại diện cho gia đình).....

Sinh ngày...../...../..... Nơi cư trú:.....

Có trách nhiệm quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Ông/bà:..... Sinh ngày...../...../.....

Nơi cư trú:.....

Điều 2. Trong thời gian quản lý, gia đình ông/bà có tên tại Điều 1 có trách nhiệm:

- a) Không để người được quản lý tiếp tục vi phạm pháp luật;
- b) Bảo đảm sự có mặt của người được quản lý khi có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định giao quản lý trong trường hợp người được quản lý bỏ trốn hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 3. Trong thời gian quản lý, người được quản lý có trách nhiệm sau:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về tạm trú, tạm vắng. Khi đi ra khỏi địa bàn xã, phường, thị trấn để ở lại địa phương khác phải thông báo cho gia đình, tổ chức xã hội được giao quản lý biết về địa chỉ, thời gian tạm trú tại đó;

b) Có mặt kịp thời tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu.

Điều 4. Thời hạn quản lý được tính từ khi lập hồ sơ cho đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Các ông/bà có tên tại Điều 1 và trưởng các ban, ngành liên quan thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu:.....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

UBND.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Giao cho.....¹ quản lý người bị đề nghị áp dụng
biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong
thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

CHỦ TỊCH UBND (Xã, phường, thị trấn).....

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của cơ quan Công an (tên cơ quan lập hồ sơ).....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho ông/bà.....

Đại diện cho (ghi rõ tên Tổ chức xã hội):.....

Địa chỉ tại:.....

Có trách nhiệm quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Ông/bà:..... Sinh ngày...../...../.....

Điều 2. Trong thời gian quản lý, tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 có trách nhiệm:

- a) Không để người được quản lý tiếp tục vi phạm pháp luật;
- b) Bảo đảm sự có mặt của người được quản lý khi có quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- c) Báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra quyết định giao quản lý trong trường hợp người được quản lý bỏ trốn hoặc có hành vi vi phạm pháp luật.

¹ Tên tổ chức xã hội

Điều 3. Trong thời gian quản lý, người được quản lý có trách nhiệm sau:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về tạm trú, tạm vắng. Khi đi ra khỏi địa bàn xã, phường, thị trấn để ở lại địa phương khác phải thông báo cho gia đình, tổ chức xã hội được giao quản lý biết về địa chỉ, thời gian tạm trú tại đó;

b) Có mặt kịp thời tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu.

Điều 4. Thời hạn quản lý được tính từ khi lập hồ sơ cho đến khi người có thẩm quyền đưa đối tượng đi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và trưởng các ban, ngành liên quan thuộc Ủy ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

- Lưu:.....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTĐBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN**Đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Căn cứ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số:..... ngày..... /..... /..... của Tòa án nhân dân cấp huyện¹

Hôm nay, vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại.....

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện cơ quan đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Ông/bà:..... chức vụ..... đơn vị.....

2. Đại diện UBND cấp xã (nơi quản lý người đã có Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc):

Ông/bà:..... chức vụ..... đơn vị.....

3. Tổ trưởng (tổ dân phố địa phương):

Ông/bà:..... chức vụ..... đơn vị.....

Tiến hành lập biên bản về việc đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Ông/bà:.....; Số CMND:.....

Sinh ngày:...../...../.....;

Đưa đi thành hành quyết định tại:.....²

Biên bản được lập thành 03 bản, 01 bản gửi Tòa án nhân dân huyện.....³,
01 bản gửi cơ quan lập hồ sơ và 01 bản được lưu ở Công an cấp huyện.

Biên bản được lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người có mặt cùng nghe, không ai có ý kiến gì khác và ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN UBND CẤP XÃ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

(Thôn, ấp, bản...)

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG AN

(Quận, huyện...)

(Ký, ghi rõ họ tên)

^{1,3} Tên cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

² Tên, địa chỉ cơ sở cai nghiện bắt buộc mà người quyết định phải thi hành

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTĐBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN

**Giao nhận người có quyết định áp dụng biện pháp
xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại cơ sở cai nghiện bắt buộc.....

Chúng tôi gồm:

BÊN GIAO

Công an (tên quận, huyện/thành phố):.....

Đại diện là (ông/bà):.....

Cấp bậc..... Chức vụ:.....

BÊN NHẬN

Cơ sở cai nghiện bắt buộc (tên cơ sở):.....

Địa chỉ:.....

Đại diện là (ông/bà):..... Chức vụ:.....

Tiến hành lập biên bản giao nhận người phải chấp hành Quyết định số:.....
ngày...../...../..... của Tòa án nhân dân quận, huyện
về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Ông/bà:.....; Giới tính: nam/nữ

Sinh ngày:...../...../.....;

Quê quán:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tình trạng sức khỏe:.....

Hồ sơ, tài liệu kèm theo gồm.....

Tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo gồm:.....

.....
Biên bản này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện và 01 bản gửi Tòa án nhân dân cấp huyện¹ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Biên bản lập xong hồi..... giờ..... cùng ngày, đã đọc lại cho các bên nghe, không có ý kiến khác và cùng ký tên dưới đây./.

BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

.....¹
.....²
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Truy tìm đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

GIÁM ĐỐC.....³

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định..... về quy định chức năng nhiệm vụ.....⁴;

Theo đề nghị của.....⁵;

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Truy tìm đối tượng:

Họ và tên.....; Giới tính: nam/nữ.

Số CMND:..... Sinh ngày:...../...../.....;

Nguyên quán:.....

Nơi đăng ký thường trú:.....

Chỗ ở khác:.....

Họ tên cha/mẹ:.....

Các mối quan hệ khác:.....

.....

¹ Tên cơ quan chủ quản

^{2,3,4} Tên cơ quan ra quyết định truy tìm

⁵ Tên đơn vị đề nghị

Đặc điểm nhận dạng:

Chiều cao:.....; màu da:.....

Dáng vóc người:.....; lông mày:.....

Sống mũi.....; dây tai:.....

Mắt:.....; giọng nói:.....

Đặc điểm riêng biệt khác:.....

Ảnh 4x6.....
Đã trốn hồi..... giờ..... ngày...../...../..... khỏi¹.....**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.**Điều 3.**.....⁶ chủ trì phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu:

GIÁM ĐỐC*(Ký tên, đóng dấu)*

⁶ Tên đơn vị đề nghị

Mẫu số 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI.....
.....¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số:...../.....

QUYẾT ĐỊNH

Tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc

GIÁM ĐỐC CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC.....

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định..... về quy định chức năng nhiệm vụ.....²;

Theo đề nghị của.....³ văn bản số..... ngày.... tháng..... năm..... về việc đề nghị tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Họ tên.....; Nam/nữ. Số CMND:.....

Sinh ngày:...../...../.....; Nguyên quán:.....

Đang thi hành Quyết định số:..... ngày...../...../..... của Tòa án nhân dân cấp huyện về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 2. Thời hạn tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc là..... ngày, kể từ.....giờ..... ngày...../...../.....

Học viên được tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc quản lý tại.....

Lý do:.....

¹ Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc.

² Tên cơ quan ra quyết định.

³ Cơ quan đề nghị đưa học viên tạm thời ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Thời gian tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính vào thời hạn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Cơ quan nêu tại Điều 2 và người tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số:...../.....

QUYẾT ĐỊNH**Gia hạn tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc****GIÁM ĐỐC CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC.....**

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định..... về quy định chức năng nhiệm vụ
.....²;

Theo đề nghị của.....³ văn bản số.....
ngày..... tháng..... năm..... về việc đề nghị gia hạn tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở
cai nghiện bắt buộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Họ tên.....; Nam/nữ. Số CMND:.....

Sinh ngày:...../...../.....; Nguyên quán:.....

Đang thi hành Quyết định số:..... ngày...../...../..... của
Tòa án nhân dân cấp huyện..... về áp dụng biện pháp xử lý
hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 2. Thời hạn gia hạn tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc là.....
ngày, kể từ ngày...../...../..... Học viên được đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc
được quản lý tại.....

Lý do gia hạn:.....

Thời gian gia hạn được tính vào thời hạn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp
xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

¹ Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc

² Tên cơ quan ra quyết định

³ Cơ quan đề nghị đưa học viên tạm thời ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4.⁴, người có tên tại Điều 1 và cơ quan nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

⁴ Tên đơn vị thực hiện Quyết định này.

Mẫu số 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹
.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số:...../.....

QUYẾT ĐỊNH
Cho học viên về chịu tang

GIÁM ĐỐC CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC.....

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định..... về quy định chức năng nhiệm vụ.....²;

Theo đơn đề nghị của ông/bà.....³ là⁴ của học viên đang chấp hành Quyết định số:..... ngày...../...../..... của Tòa án nhân dân cấp huyện..... về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép học viên.....
được về chịu tang.....⁵ từ ngày...../...../.....
đến ngày...../...../..... (tính cả thời gian đi đường)

Điều 2. Gia đình của người có tên tại Điều 1 có trách nhiệm quản lý, giám sát không để học viên sử dụng trái phép chất ma túy và có các hành vi vi phạm pháp luật khác trong thời gian về chịu tang, đưa học viên trở lại cơ sở cai nghiện bắt buộc đúng thời gian quy định và chịu mọi chi phí đưa đón học viên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

¹ Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc.

² Tên cơ quan ra quyết định.

³ Họ và tên người viết đơn đề nghị cho học viên về chịu tang.

⁴ Quan hệ của người viết đơn với học viên.

⁵ Ghi rõ về chịu tang cha, mẹ, vợ, chồng hoặc con.

Điều 4. Trưởng phòng⁶, học viên có tên tại Điều 1 và gia đình có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

⁶Tên đơn vị thuộc cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu trách nhiệm thi hành

Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI.....¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN**Giao cho gia đình quản lý học viên về chịu tang**

Căn cứ Quyết định số...../..... ngày..... tháng..... năm.....
của Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc về việc cho học viên về chịu tang.

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

A. Đại diện cơ sở cai nghiện bắt buộc gồm:

Ông/ bà..... Chức vụ:.....

Đơn vị (ghi rõ phòng ban được phân công):.....

B. Đại diện gia đình học viên gồm:

Ông/ bà..... có quan hệ là.....

Của học viên:.....

Cơ sở cai nghiện bắt buộc giao gia đình quản lý học viên.....
trong thời gian về chịu tang.

Địa chỉ lưu trú trong thời gian chịu tang.....

Tình trạng sức khỏe học viên:.....

Vật dụng mang theo (nếu có):.....

Biên bản được lập vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản đã được đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại. Những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản./.

ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH HỌC VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc

Mẫu số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI.....¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN**Nhận học viên hết thời hạn về chịu tang trở lại cơ sở cai nghiện bắt buộc**

Căn cứ Quyết định số...../..... ngày..... tháng..... năm..... của Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc về việc cho học viên về chịu tang.

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại cơ sở cai nghiện bắt buộc

Chúng tôi gồm:

A. Đại diện gia đình học viên gồm:

Ông/ bà..... có quan hệ là.....

Của học viên:.....

B. Đại diện cơ sở cai nghiện bắt buộc gồm:

Ông/ bà..... Chức vụ:.....

Đơn vị (*ghi rõ phòng ban được phân công*):.....

Hết thời hạn chịu tang, Gia đình học viên tiến hành giao học viên..... cho cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tình trạng sức khỏe học viên:.....

Vật dụng mang theo khác (*nếu có*):.....

Biên bản được lập vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản. Biên bản đã được đọc lại cho những người tham gia nghe, xem lại. Những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản và cùng ký vào biên bản./.

ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH HỌC VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc

Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.....¹

PHIẾU THEO DÕI ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN

Học viên:..... ; Tổ:..... Đội.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Ngày vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:.....

Thời gian cai nghiện bắt buộc:.....

TT	Xếp loại tháng		Xếp loại quý		Hình thức khen thưởng và kỷ luật	
	Tháng	Xếp loại	Quý	Loại	Quý	Hình thức
1	1		I		I	
2	2					
3	3					
4	4		II		II	
5	5					
6	6					
7	7		III		III	
8	8					
9	9					
10	10		IV		IV	
11	11					
12	12					

..... ngày.... tháng.... năm.....

CÁN BỘ THEO DÕI

(Ký, ghi rõ họ, tên)

¹ Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc

Mẫu số 13

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.....
1

**SỔ THEO DÕI THĂM GẶP CỦA CƠ SỞ CẢI NGHIỆN BẮT BUỘC
NĂM.....**

TT	Ngày tháng thăm gặp	Cán bộ quản lý thăm gặp	Họ và tên học viên		Tổ đội	Người thăm gặp			Số lượng tiền thuộc và các đồ vật mang cho học viên	Ghi chú	
			Họ và tên	Họ và tên		Quan hệ với học viên	Số CMND				
1											
2											
3											
4											
5											

¹ Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Mẫu số 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số:...../.....

QUYẾT ĐỊNH**Khen thưởng đối với học viên****GIÁM ĐỐC CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC.....**

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định..... về quy định chức năng nhiệm vụ của cơ sở cai nghiện bắt buộc.....;

Theo thành tích học tập, lao động của học viên..... đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng bằng hình thức *(ghi rõ hình thức)*.....

Đối với học viên:.....; Sinh ngày..... /...../.....

Đã có thành tích:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng..... và học viên có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ học viên

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc

Mẫu số 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.....¹ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số:...../.....

QUYẾT ĐỊNH
Kỷ luật đối với học viên

GIÁM ĐỐC.....²

Căn cứ Thông tư số /2014/TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định..... về quy định chức năng nhiệm vụ của cơ sở cai nghiện bắt buộc.....;

Theo mức độ vi phạm của học viên học viên..... đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Theo đề nghị của Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thi hành kỷ luật bằng hình thức (*ghi rõ hình thức*).....

Đối với học viên:.....; Sinh ngày..... /...../.....

Lý do kỷ luật:.....

Trường hợp giáo dục tại phòng kỷ luật thì thời gian chấp hành tại phòng kỷ luật kỷ luật là..... ngày kể từ ngày..... /...../.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng³..... và học viên có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

GIÁM ĐỐC
(*Ký tên, đóng dấu*)

^{1, 2} Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc.

³ Tên đơn vị thuộc cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Mẫu số 16

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
.....¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN

**Về việc chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp
xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

GIÁM ĐỐC.....²

Căn cứ Thông tư số /2014/TT-BLĐTBXH ngày tháng năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Quyết định..... về quy định chức năng nhiệm vụ của cơ sở cai nghiện bắt buộc.....;

Căn cứ Quyết định số:..... ngày...../...../..... của Tòa án nhân dân cấp huyện..... về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc,

CHỨNG NHẬN:

Ông/bà:..... Giới tính: nam/nữ

Tên gọi khác:.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Số CMND:..... cấp ngày...../...../..... nơi cấp.....

Đến ngày...../...../..... đã chấp hành xong Quyết định số:.....
ngày...../...../..... của Tòa án nhân dân cấp huyện.....
về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc./.

Nơi nhận:

- Học viên có tên trên;
- Tòa án nhân dân nơi ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- UBND xã..... (nơi học viên cư trú);
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

^{1, 2} Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH
ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.....
.....¹

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI CỦA HỌC VIÊN

TT	NỘI DUNG	Thang điểm	Ghi chú
1	Chấp hành đầy đủ quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc và các quy định khác của pháp luật	70	
2	Đấu tranh, ngăn chặn, hành vi vi phạm nội quy, quy chế học viên	10	
3	Được biểu dương (có quyết định Giám đốc)	10	
4	Tích cực tham gia các phong trào văn hoá, thể thao, xây dựng cơ sở cai nghiện bắt buộc thanh lịch, xanh sạch đẹp	10	
5	Vi phạm quy chế của cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa đến mức phê bình tại các cuộc họp tổ hoặc đội hàng tháng	-10	
5	Bị phê bình (có quyết định phê bình của Giám đốc)	-20	
6	Bị cảnh cáo (có quyết định của Giám đốc)	-30	
7	Bị giáo dục tại phòng kỷ luật (có quyết định của Giám đốc)	-40	

1. Xếp loại hàng tháng

- 1. Loại tốt:** Tổng số từ trên 80 điểm.
- 2. Loại khá:** Tổng số từ 60 điểm đến 80 điểm.
- 3. Loại trung bình:** Tổng số từ 50 điểm đến 60 điểm.
- 4. Loại yếu:** Dưới 50 điểm.

2. Xếp loại hàng quý

- 1. Loại tốt:** Ít nhất 2 tháng được xếp loại tốt, đồng thời không có tháng nào xếp loại trung bình hoặc yếu
- 2. Loại khá:** Ít nhất 2 tháng được xếp loại khá trở lên, đồng thời không có tháng nào xếp loại yếu.
- 3. Loại trung bình:** Ít nhất 2 tháng được xếp loại trung bình trở lên
- 4. Loại yếu:** Ít nhất 2 tháng xếp loại yếu.

¹ Tên cơ sở cai nghiện bắt buộc.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng